

**Bộ chia khí**  
**QSLV4-1/2-1/2-U**  
Số bộ phận: 190799

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                           |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                      | Tiêu chuẩn                                                        |
| Chiều rộng định mức                             | 6.4 mm                                                            |
| Loại đệm kín trên ngông vận vít                 | Lớp bọc                                                           |
| Vị trí lắp đặt                                  | bất kì                                                            |
| Cấu trúc xây dựng                               | Nguyên tắc đẩy-kéo                                                |
| Kích cỡ gói                                     | 1                                                                 |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...1 MPA<br>-0.95 bar...10 bar<br>-13.775 psi...145 psi |
| Phân loại hàng hải                              | xem chứng nhận                                                    |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                              |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển           | Có thể hoạt động bằng dầu                                         |
| Lớp chống ăn mòn KBK                            | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                          |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364-B1/B2-L                                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | -10 °C...60 °C                                                    |
| Mô-men xoắn siết tối đa                         | 30 N m                                                            |
| trọng lượng sản phẩm                            | 169 g                                                             |
| Số lối ra                                       | 4                                                                 |
| Số lượng đường dây cung cấp                     | 1                                                                 |
| Cổng nối khí nén 1                              | Ren ngoài 1/2 NPT                                                 |
| Cổng nối khí nén 2                              | cho ống mềm bên ngoài Ø 1/2"                                      |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit       | 14 °F...140 °F                                                    |
| Màu vòng nhả                                    | xám                                                               |
| Vật liệu ngông vận vít                          | Đồng thau mạ niken                                                |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                     |
| Vật liệu vỏ                                     | PBT                                                               |
| Vật liệu vòng nhả                               | POM                                                               |
| Vật liệu vòng đệm kín ống mềm                   | NBR                                                               |
| Đoạn kẹp ống vật liệu                           | thép không gỉ hợp kim cao                                         |